

Vai trò của các hội, tổ chức phi chính phủ trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta

■ TS. NGUYỄN MINH PHƯƠNG (*)

Hội, tổ chức phi chính phủ là các tổ chức của công dân và cộng đồng nhằm mục tiêu hiện thực hoá và củng cố lợi ích của cá nhân và cộng đồng nhằm phối hợp với nhà nước, bổ sung những khiếm khuyết của nhà nước, hoàn thiện nhà nước, bảo đảm sự ổn định, cân bằng và phát triển bền vững của nhà nước và xã hội. Đó là các tổ chức xã hội của các thể nhân hoặc pháp nhân cùng ngành nghề, lĩnh vực hoặc cùng sở thích tự nguyện thành lập theo quy định của pháp luật hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, phi vụ lợi, độc lập (tương đối) với nhà nước nhằm tập hợp, đoàn kết, bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của hội viên và góp phần phát triển xã hội.

Với ý nghĩa đó, có thể nói các hội, tổ chức phi chính phủ tích cực và mạnh là nền tảng cho hoạt động quản lý nhà nước có hiệu quả, tạo ra khả năng giám sát, với cơ hội có ảnh hưởng đến chính sách của nhà nước.

Trong nền kinh tế thị trường hàng loạt các tổ chức hội, liên hiệp hội tập hợp các pháp nhân và thể nhân kinh tế nhằm mục đích phối hợp sức mạnh sản xuất kinh doanh, tăng cường khả năng cạnh tranh, góp phần xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, cung cấp các dịch vụ công, tư vấn thẩm định, phản biện xã hội đối với các chính sách, công trình kinh tế của nhà nước, bảo vệ hàng hoá, chất lượng sản phẩm, thương lượng giải quyết tranh chấp, tìm hiểu và nắm bắt nhu cầu thị trường, bảo vệ người tiêu dùng, góp phần xoá đói, giảm nghèo và bảo trợ xã hội...

Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo khả năng giải quyết hài hoà mối quan hệ lợi ích giữa cá nhân, tập thể và xã hội, trong đó lợi ích của người dân được xem là động lực trực tiếp, từ đó phát huy mạnh mẽ tính tích cực xã hội của người dân, mặt khác, nhiều vấn đề nảy sinh trong quá

trình chuyển đổi kinh tế - xã hội đòi hỏi sự tham gia giải quyết của nhiều lực lượng xã hội. Đặc biệt là với chủ trương đẩy mạnh xã hội hoá, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; khoa học - công nghệ; bảo vệ môi trường; chăm sóc sức khoẻ nhân dân; bảo vệ và giáo dục trẻ em; thể dục thể thao..., về dân chủ hoá đời sống xã hội đã thúc đẩy sự hình thành các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các hội quần chúng.

Các hiệp hội đại diện cho các doanh nghiệp có ý kiến đóng góp tư vấn và phản biện đối với các chủ trương chính sách, chiến lược phát triển ngành nghề... để Chính phủ và chính quyền địa phương đưa ra những quyết sách sát thực và hiệu quả hơn...

Mặt khác, do xu thế đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng đa phương hoá, đa dạng hoá trong quan hệ quốc tế nên các quan hệ đối ngoại không chỉ theo con đường của nhà nước mà còn theo "kênh" các hội, tổ chức phi chính phủ. Thực tế là các hoạt động liên kết sản xuất, xúc tiến và hỗ trợ các hoạt động thương mại, đầu tư hợp tác khoa học - công nghệ của các doanh nghiệp trong và ngoài nước cũng như việc giải quyết các bất đồng, tranh chấp thông qua thương lượng, hoà giải hoặc trọng tài giữa các nước thông qua con đường các hội, tổ chức phi chính phủ đang tăng lên rõ rệt. Việc nhiều tổ chức phi chính phủ các nước bắt đầu vào hoạt động ở Việt Nam, góp phần hình thành các hội, tổ chức phi chính phủ trong nước với tư cách là đối tác tương ứng của các tổ chức nước ngoài.

Tuy nhiên, cũng phải thấy rằng bản thân các hội, tổ chức phi chính phủ cũng có những giới hạn và thách thức nhất định, đó là khi các tổ chức này chỉ chăm lo đến lợi ích cục bộ của mình mà không quan tâm đến lợi ích toàn xã hội. Rõ ràng là trong một số trường hợp tính tự chủ, tự nguyện và tự quản của các hội, tổ chức

(*) Viện Khoa học Tổ chức Nhà nước - Bộ Nội vụ

phi chính phủ có nguy cơ tạo ra sự xung đột về lợi ích giữa các cộng đồng xã hội, cũng như tạo ra các "lề" riêng cản trở việc thực thi chính sách và pháp luật của nhà nước, hạn chế sự phát triển kinh tế. Vì vậy các hội, tổ chức phi chính phủ cần phải được sự quản lý và định hướng bằng pháp luật của nhà nước nhằm tạo ra một môi trường dân chủ lành mạnh cho sự phát triển hài hoà của toàn xã hội.

Thực tế ở Việt Nam, cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, nhu cầu lập các hội, hiệp hội trong lĩnh vực kinh tế ngày càng tăng. Theo số liệu của Vụ Tổ chức phi chính phủ - Bộ Nội vụ, trong tổng số 109 hội có phạm vi hoạt động toàn quốc được thành lập trong 6 năm gần đây (1999-2004) có 26 hiệp hội thuộc lĩnh vực kinh tế, 11 hội thuộc lĩnh vực y tế, 32 hội thuộc lĩnh vực khoa học - kỹ thuật. (Từ năm 1945 đến năm 1998 có 192 hội có phạm vi hoạt động toàn quốc). Đối với các hội có phạm vi hoạt động ở cấp tỉnh, so với số lượng 1.241 hội năm 1998, hiện nay đã tăng thêm 598 hội. Điều đó phần nào minh chứng cho sự cần thiết của các hội, tổ chức phi chính phủ nói chung và các hội nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kinh tế trong phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN hiện nay.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) là đại diện của cộng đồng doanh nghiệp và người sử dụng lao động ở Việt Nam trong việc thúc đẩy và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, vì sự phát triển doanh nghiệp, doanh nhân, sự liên kết giữa các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp xúc tiến và hỗ trợ các hoạt động thương mại, đầu tư, hợp tác khoa học và các hoạt động kinh doanh khác của các doanh nghiệp ở trong và ngoài nước.

VCCI hiện có hơn 7.000 hội viên là những hiệp hội, hội doanh nghiệp ở trung ương và địa phương, 18 tổng công ty 91 và 72 tổng công ty 90, các doanh nghiệp nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Nếu tính cả số hội viên trực tiếp và gián tiếp thì số hội viên của VCCI có khoảng hơn 50.000 đơn vị thành viên, ngoài ra còn có 3 hội viên danh dự (cá nhân) và 60 sở, ngành địa phương cơ quan tham gia với tư cách là hội viên thông tấn. VCCI là tổ chức đại diện cho hơn 150.000

doanh nghiệp trên cả nước và 2,5 triệu hộ kinh doanh có đăng ký với gần 10.000.000 người lao động trong khu vực này.

Trong thời gian qua, VCCI đã thực hiện các chương trình xúc tiến trọng điểm quốc gia do Chính phủ giao; trợ giúp các địa phương, doanh nghiệp thực hiện chương trình xúc tiến thương mại và đầu tư; tham gia tổ công tác thi hành Luật Doanh nghiệp, tham gia soạn thảo một số luật, nghị định và tư vấn cho Chính phủ trong việc xây dựng môi trường đầu tư thuận lợi cho doanh nghiệp; trực tiếp và gián tiếp cùng các cơ quan quản lý tháo gỡ, giải quyết các vướng mắc, kiến nghị của các doanh nghiệp, doanh nhân; cấp giấy chứng nhận xuất xứ cho hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam và chứng thực các chứng từ cần thiết cho kinh doanh; tham gia các diễn đàn hợp tác kinh tế khu vực và quốc tế - tư vấn cho nhà nước về chính sách kinh tế đối ngoại...

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) với 87 hội thành viên, 200 đơn vị khoa học công nghệ, tập hợp hơn 500 nghìn trí thức khoa học và công nghệ đã có nhiều hoạt động phổ biến kiến thức khoa học, triển khai ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm tiền vốn và tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, nâng cao dân trí, thay đổi tập quán sản xuất và sinh hoạt, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nhiều dự án đầu tư phát triển quan trọng của đất nước do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tư vấn, phản biện, thẩm định đã được Chính phủ chấp nhận như dự án khả thi xây dựng thủy điện Sơn La, dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh (đoạn qua Vườn quốc gia Cúc Phương), các dự án quy hoạch đô thị, các dự án xoá đói, giảm nghèo...

Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) được thành lập nhằm mục đích phối hợp, liên kết hoạt động của các doanh nghiệp chế biến và xuất nhập khẩu thủy sản, giúp nhau nâng cao giá trị, chất lượng, khả năng cạnh tranh của các sản phẩm thủy sản Việt Nam, phát triển tạo nguồn nguyên liệu cho chế biến xuất khẩu thủy sản, đại diện và bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của các hội viên. Sự kiện nổi bật trong thời gian qua là hiệp hội đã tham gia vụ kiện

áp đặt Luật chống bán phá giá cá ba sa và cá da trơn, bản tôm vào thị trường Hoa Kỳ.

Các hội, tổ chức phi chính phủ còn góp phần đấu tranh phòng chống tham nhũng, xây dựng môi trường đầu tư lành mạnh. Tổng hội Xây dựng Việt Nam lần đầu tiên công bố 59 địa chỉ đen về thất thoát trong xây dựng giúp cho các cơ quan nhà nước có biện pháp thích hợp...

Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân, vai trò, vị trí của các hội, hiệp hội ở nước ta vẫn còn nhiều hạn chế. Việc thực hiện chức năng cung ứng các dịch vụ công hoặc vai trò tư vấn, phản biện vẫn còn những vướng mắc chưa được tháo gỡ. Thí dụ như việc cấp các loại giấy chứng nhận xuất xứ cho hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam và chứng thực các chứng từ cần thiết khác trong kinh doanh của VCCI còn vướng mắc với nhiệm vụ quản lý xuất nhập khẩu với Bộ Thương mại. Hoặc vấn đề đang đặt ra hiện nay đối với VUSTA là hiện vẫn chưa có chế tài cụ thể quy định rõ ràng những loại dự án nào, công trình có quy mô lớn đến mức nào, giá trị đầu tư bao nhiêu tiền hay liên quan đến đời sống của bao nhiêu dân cư thì bắt buộc phải có ý kiến tư vấn, phản biện của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật. Do đó có dự án cơ quan quản lý nhớ ra thì yêu cầu VUSTA tư vấn, phản biện, còn không nhớ hoặc không thích thì không có yêu cầu, trong khi đó thực tế là các chủ dự án không muốn các nhà khoa học phản biện.

Một số vấn đề đặt ra hiện nay

Về nguyên tắc, các hội, hiệp hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự lo kinh phí hoạt động. Mục tiêu cơ bản của các tổ chức đó là đáp ứng nhu cầu chính đáng và hợp pháp của hội viên, đồng thời phải lấy hiệu quả xã hội và nâng cao dân trí làm thước đo cho sự phát triển và đóng góp của mình cho đất nước. Mọi chương trình hành động, mọi phương thức công tác đều xuất phát từ lợi ích của các thành viên, hội viên.

Thực tế hiện nay vẫn còn một số hội, hiệp hội, tổ chức phi chính phủ chưa phát huy đầy đủ chức năng của mình, khả năng thu hút các thành viên, hội viên còn hạn chế, phương thức hoạt động chậm đổi mới, kém hiệu quả,

chưa đáp ứng được nguyện vọng và lợi ích của đoàn viên, hội viên. Theo kết quả khảo sát mới đây(1) trên 112 doanh nghiệp thành viên và chưa thành viên của một hiệp hội thì tỷ lệ doanh nghiệp là thành viên của hiệp hội ngành nghề chưa cao (chỉ 56,5%). Lý do ở đây có thể là do các doanh nghiệp chưa quen sử dụng các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh từ các hiệp hội và thiếu thông tin về tổ chức và hoạt động của hiệp hội hoặc là do các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh của hiệp hội chưa phong phú và kém hiệu quả.

Việc tham gia cung cấp dịch vụ công của một số tổ chức hội, hiệp hội chưa được triển khai đúng với tôn chỉ và mục đích của hội, thậm chí có trường hợp chạy theo lợi nhuận kinh tế đơn thuần, núp dưới danh nghĩa hội để kinh doanh kiếm lời...

Nguyên nhân của tình trạng đó, trước hết là do nhận thức chưa đúng của xã hội nói chung và bản thân cấp lãnh đạo và hội viên về vị trí, vai trò của hội, hiệp hội, tổ chức xã hội. Từ đó các hội, hiệp hội ngành nghề chưa phát huy đầy đủ chức năng đại diện cho lợi ích thành viên, hội viên của mình. Hệ thống tổ chức còn bị "hành chính hoá", đội ngũ cán bộ có biểu hiện quan liêu, "viên chức hoá". Thậm chí có trường hợp, hội, hiệp hội được xem như là "sân sau" của các quan chức khi đã hết tuổi công tác trong các cơ quan quản lý nhà nước. Quyền tự chủ, tự quyết định của các đoàn thể, của hội và hội viên, nhất là trong việc lựa chọn cán bộ lãnh đạo của mình, còn nhiều hạn chế.

Mặt khác, công tác quản lý nhà nước đối với các hội, tổ chức phi chính phủ còn thiếu thể chế phù hợp, đồng bộ dẫn đến tình trạng quản lý chồng chéo hoặc buông lỏng quản lý. Luật Tổ chức Chính phủ và Nghị định số 86/2002/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ đã xác định nhiệm vụ của các bộ trong việc quản lý nhà nước đối với hoạt động của hội, tổ chức phi chính phủ thuộc ngành, lĩnh vực hoạt động trong phạm vi cả nước hoặc liên tỉnh, nhưng hiện nay các cơ quan quản lý nhà nước vẫn còn rất lúng túng trong việc cụ thể hoá nhiệm vụ này. Thực tế vẫn còn tình trạng buông lỏng quản lý hoặc ngược lại là bao

Làm tốt việc giải quyết...

(Tiếp theo trang 10)

cơ quan thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo. Với khối lượng công việc và yêu cầu bảo đảm về thời gian cũng như chất lượng công việc, nhất là trong điều kiện đẩy mạnh phân cấp và được giao thêm những nhiệm vụ mới thì biên chế tối thiểu của các cơ quan này phải từ 30 người trở lên.

Năm là, đổi mới hơn nữa chế độ, chính sách đãi ngộ đối với công chức làm công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo theo đúng tinh thần Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng CSVN đã nhấn mạnh: “bảo đảm cho công chức có thể sống bằng thu nhập từ tiền lương”. Theo hướng này, nên xếp lương và chế độ phụ cấp cho công chức làm công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo vào nhóm những nghề hoặc công việc có điều kiện lao động cao hơn bình thường và có chế độ dưỡng liêm như đã áp dụng đối với các ngành Tòa án, Kiểm sát.

Sáu là, đổi mới và tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan thanh tra, giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật với các cơ

quan, tổ chức khác trong bộ máy nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là với các cơ quan văn hóa, tư tưởng và các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền pháp luật khiếu nại, tố cáo cũng như các vụ việc giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật để mọi người hiểu rõ chính sách, pháp luật, biểu dương kịp thời những điển hình tốt, những kinh nghiệm, sáng kiến hay; phê phán những việc làm trái pháp luật.

Bảy là, tăng cường hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra việc khiếu nại quyết định kỷ luật để phát hiện và xử lý kịp thời các sai phạm, không để kéo dài và xảy ra hậu quả đáng tiếc. Đi đôi với giải pháp này, phải chấn chỉnh việc thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên về tình hình khiếu nại và giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật; đồng thời tăng cường hơn nữa vai trò và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, đặc biệt là vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan này trong việc tiếp nhận, giải quyết kịp thời các khiếu nại quyết định kỷ luật; không để xảy ra tình trạng giải quyết vụ việc chậm, chưa nghiêm túc, thiếu đáo, chưa đúng chính sách, pháp luật, vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại. ■

biện, làm thay, can thiệp quá sâu vào công việc tổ chức nội bộ của các hội, tổ chức phi chính phủ, chưa tôn trọng tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của tổ chức hội.

Các cơ quan nhà nước chậm ban hành, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức, hoạt động và quản lý hội cho phù hợp tình hình mới. Do đó yêu cầu bức thiết hiện nay là cần khẩn trương nghiên cứu ban hành Luật Hội để có cơ sở pháp lý cao về quản lý nhà nước đối với hội và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của hội. Từ đó căn cứ vào các loại hình tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ để xác định phương thức và nội dung quản lý phù hợp.

Yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN đang đặt ra đòi hỏi cấp bách là phải xác định

đúng vị trí, vai trò của các hội, hiệp hội trong việc thực hiện đại đoàn kết dân tộc, phát huy dân chủ XHCN, tham gia các hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên, hội viên. Điều đó đặt ra đòi hỏi, một mặt phải tăng cường vai trò của nhà nước gắn với đổi mới phương thức quản lý của nhà nước đối với các hội, hiệp hội, mặt khác bản thân các tổ chức hội phải tự đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, khắc phục tình trạng “hành chính hoá” xa rời đoàn viên, hội viên là một công việc to lớn vừa cấp bách, vừa lâu dài trong sự nghiệp đổi mới đất nước. ■

Ghi chú:

(1) Theo Vai trò của hiệp hội - Vũ Thế Dũng - Tuổi trẻ chủ nhật số 29 năm 2005.